

VẬN DỤNG KỸ THUẬT THANH NHẠC VÀO HÁT CA KHÚC VIỆT NAM

Phạm Diệu Vinh

Trường Đại học Quảng Bình

Tóm tắt. Vận dụng phương pháp kỹ thuật thanh nhạc vào hát ca khúc Việt Nam là một yếu tố cơ bản trong vấn đề xử lý cách hát, cách thể hiện sắc thái tình cảm cũng như xử lý việc phát âm nhà chữ sao cho tiếng hát nghe mượt mà truyền cảm, âm thanh vang sáng mang đậm bản sắc dân tộc và tâm hồn người Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới, mỗi dân tộc đều có một nền thanh nhạc khác nhau dựa trên cơ sở của ngôn ngữ, của truyền thống văn hoá và cảm thụ thẩm mỹ để xây dựng truyền thống ca hát tốt đẹp cho riêng dân tộc mình.

Trong mấy thập kỷ qua, âm nhạc nước ta đã xây dựng và phát triển nền thanh nhạc Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, trên cơ sở nền thanh nhạc do cha ông ta đã sáng tạo ra. Bên cạnh đó chúng ta luôn học tập, tiếp thu có chọn lọc, có sáng tạo những tinh hoa của các trường phái kỹ thuật thanh nhạc trên thế giới, kết hợp lại đã tạo cho tiếng hát Việt Nam hiện đại hơn và ngày càng được nâng cao rõ rệt.

PGS- NSND Trung Kiên, nhà sư phạm thanh nhạc có nhiều kinh nghiệm đã nhấn mạnh mục tiêu xây dựng và phát triển nền thanh nhạc Việt Nam hiện đại là “Để xây dựng một nền nghệ thuật ca hát mới, đáp ứng các yêu cầu của thời đại, chúng ta rất trân trọng học tập, tiếp thu những kinh nghiệm nước ngoài, chúng ta cần nghiên cứu kỹ càng để áp dụng vào cách hát của ta sao cho phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ, tập quán, tâm lý, tình cảm của dân tộc. Như vậy, phương pháp của ta mới thực sự là khoa học. Tiếng hát hay được quần chúng yêu thích, thừa nhận, phải là tiếng hát mang tâm hồn người Việt Nam, phản ánh được thực tế xã hội, tính cách của người Việt Nam trong thời đại mới...”[6, tr. 38].

Vì vậy, tìm hiểu, nghiên cứu cách xử lý ngôn ngữ tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát truyền thống, ứng dụng vào công tác đào tạo thanh nhạc trong nhà trường cũng như vận dụng kỹ thuật thanh nhạc trong giảng dạy và hát ca khúc Việt Nam, làm sao kết hợp được giữa kỹ thuật phát âm nhà chữ truyền thống với kỹ thuật hát Đẹp – Bel canto khi thể hiện hát bài Việt Nam đạt yêu cầu “tròn vành, rõ chữ”.

“Tròn vành rõ chữ” là sự kết hợp hài hoà giữa nghệ thuật âm nhạc với tiếng nói dân tộc. Tiếng hát *tròn vành* là âm thanh đạt chất lượng, gọn gàng, đầy đặn, sáng sủa và *rõ chữ* là yếu tố lời ca nghe rõ ràng, không vì yếu tố kỹ thuật âm thanh mà ảnh hưởng đến việc nhà chữ.

Người giảng viên dạy Thanh nhạc và người hát ca khúc Việt Nam cần phải tìm hiểu, nghiên cứu những đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ tiếng Việt, cách phát âm nhả chữ trong hát ca khúc dân tộc, đóng mở nguyên âm, phụ âm cuối từ, để góp phần thành công trong đào tạo và biểu diễn những tác phẩm thanh nhạc Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2. 1. Đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ tiếng Việt trong nói và hát.

Ngôn ngữ được sinh ra từ nhu cầu giao tiếp với nhau giữa cá nhân này với cá nhân khác nhằm mục đích chuyển tải được những ý nghĩ, tình cảm. Do vậy ngôn ngữ trở thành công cụ phản ánh thế giới khách quan, là phương tiện giao tiếp và bộc lộ tình cảm giữa con người với con người.

Ca hát là bộ môn nghệ thuật gắn liền với ngôn ngữ và được coi là ngôn ngữ giao tiếp ở mức độ cao hơn. Một tác phẩm thanh nhạc được cấu tạo bởi 2 yếu tố luôn luôn gắn bó hoà quyện song hành với nhau đó là giai điệu âm nhạc và ngôn ngữ văn học hay còn gọi lời ca. Trong nghệ thuật ca hát, việc xử lý tốt ngôn ngữ trong bài hát rất được coi trọng và xem đây là một tiêu chuẩn bắt buộc của mọi phương pháp ca hát có tính dân tộc.

Trong ca hát, vị trí các nguyên âm có tính chất cộng minh khác nhau nên khẩu hình khi hát các nguyên âm cũng thay đổi khác nhau. Người ca sĩ muốn phát âm nhả chữ rõ ràng thì cần phải tìm hiểu và phân biệt được các vần đóng, vần mở kết hợp với ngữ âm trong tiếng Việt.

Khi hát các nguyên âm a, ă, â, miệng mở rộng, hơi tròn, môi trên hơi nhếch lên để lộ hàm răng trên, mặt lưỡi đặt bằng phẳng đầu lưỡi tiếp giáp nhẹ với hàm răng dưới, tính chất âm thanh sáng.

Khi hát nguyên âm e, ê miệng thu nhỏ lại, răng hơi lộ, môi trên hơi quăn, phần lưng lưỡi hơi uốn cong, tính chất âm thanh sáng.

Khi hát nhóm nguyên âm I, miệng thu nhỏ lại so với khi hát nguyên âm a, e, phần lưng lưỡi dính sát vòm ếch mềm, tính chất âm thanh sáng, mang nhiều chất thép.

Khi hát nhóm O, miệng mở tròn, môi trên hơi thu lại, phía trong mở rộng, lưỡi gà nâng lên, cằm dưới hạ xuống, âm thanh có âm sắc dày, hơi tối.

Khi hát nguyên âm U miệng thu nhỏ lại, khẩu hình phía trong mở, âm thanh có âm sắc tối, nghe âm u.

2. 2. Cách phát âm nhả chữ trong hát ca khúc Việt Nam.

Qua một số đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ tiếng Việt với vần đóng, vần mở, nguyên âm, phụ âm kết hợp thanh điệu 6 dấu thì việc nghiên cứu, tìm hiểu để kết hợp với nhau đồng thời cùng với việc vận dụng kỹ thuật hát Đẹp- Bel canto vào ca khúc dân tộc làm sao cho đạt yêu cầu “tròn vành rõ chữ” là nhiệm vụ quan trọng của người giảng viên dạy thanh nhạc, ca sĩ biểu diễn, sinh viên sư phạm âm nhạc học Thanh nhạc. Vận dụng nhiều thủ pháp và kỹ thuật khác nhau để góp phần làm đẹp ngôn ngữ dân tộc bằng

chính tiếng hát của mình, xây dựng một nền nghệ thuật ca hát Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Cách phát âm nhả chữ trong hát ca khúc dân tộc sẽ tùy thuộc nhiều vào việc đóng, mở các nguyên âm, phụ âm ở cuối từ. Sau đây là những nhận định, phân tích đã được tham khảo các công trình nghiên cứu của các nhà sư phạm thanh nhạc đi trước, qua quá trình thực tiễn giảng dạy, qua kinh nghiệm biểu diễn của bản thân, xin được đưa ra để tham khảo trong giảng dạy Thanh nhạc, nhằm giúp cho người hát ca khúc Việt Nam tốt hơn.

* **Vần mở:** trong nghệ thuật ca hát, vần mở là những nguyên âm đơn, kép thường đứng giữa hoặc cuối âm tiết. Vần mở là những vần thuận lợi cho việc phát, mở rộng âm thanh.

- Vần mở có nguyên âm đơn: *o, a, ô, u, ơ, e* trong các từ: *cho, ta, hô, thu, thơ, me*. Khi gặp các từ có các nguyên âm này đứng sau thì chú ý khẩu hình mở, âm thanh mở rộng, tròn, vang, sáng

- Vần mở có nguyên âm ghép: *ia, oa, uya, ieu, ua*, trong các từ *kìa, hoa, khuya, kiêu, mưa*. Khi gặp các từ có nguyên âm ghép chúng ta xử lý bằng cách hát nguyên âm đứng trước lướt qua, còn nguyên âm đứng sau sẽ ngân dài (tùy theo trường độ của nốt nhạc).

Ví dụ trong từ (hoa) hát lướt qua âm (o), sau đó dừng lại âm (a) ngân dài, mở rộng âm thanh cụ thể: *hoa = ho...a...a*

* **Vần đóng:**

Khi hát các từ có vần đóng chú ý đóng từ, đóng âm thanh (ngân lên khoang mũi) để khẳng định cho rõ từ hơn.

Khi giảng dạy ca khúc Việt nam cho học sinh, giảng viên cần chú ý phân tích cách đóng âm thanh ở nguyên âm hoặc phụ âm cuối của từng từ ở vần đóng (tất nhiên điều này còn liên quan đến vấn đề thanh điệu, dài, ngắn của trường độ nốt nhạc). Giải quyết được cách hát các vần đóng trong ca hát chính là giải quyết được một phần rất quan trọng trong hát ca khúc Việt nam.

- Vần đóng với các nguyên âm đơn đứng sau từ; *i* (đi, khi, thi) khi gặp các từ có âm đóng đuôi là âm *I*, ta chú ý kết hợp các cơ quan phát âm, bật âm thanh phụ âm đầu đứng sau đó ngân *I* vang nhẹ lên khoang mũi.

- Vần đóng với các tổ hợp nguyên âm, thường có nguyên âm cuối là; *u, I, o*.

Ví dụ các từ có đuôi là *i* : *phối, vui, xuôi, gái, đoàn*. Chúng ta xử lý bằng cách bật đúng phụ âm đầu, lướt nhẹ âm giữa và đóng âm cuối là *i*.

Vui = vu...ui.....i

Ví dụ các từ có đuôi là *u*: *Yêu, đầu, câu, hiu*. Khi hát bật đúng phụ âm đầu kết hợp hát qua nguyên âm giữa và cuối cùng đóng *u* nhẹ.

Yêu = y....yêu.....u

*** *Vần đóng có phụ âm đứng cuối.***

Đây là vấn đề mà người hát thường gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc đóng mở từ liên quan đến phụ âm ở cuối âm tiết. Khi hát, nếu người hát không biết đóng như thế nào, âm thanh vị trí đặt ở đâu, hơi thở điều tiết không tốt sẽ tốn hơi, nhả chữ nghe vụng về, âm thanh thô và không rõ lời ca. Trong giảng dạy, cần quan tâm và dành nhiều thời gian hướng dẫn, phân tích, thị phạm khi giao bài ca khúc Việt Nam, hay các bài dân ca. Tùy thuộc vào từng thể loại, tính chất của ca khúc để có cách đóng phụ âm nhanh hoặc chậm. Có thể rõ nét, hơi chậm đối với các bài hát dạng chính ca, ngợi ca; thính phòng giai điệu có những nốt cao. Với các bài hát mang âm hưởng dân ca thì nên đóng từ có phụ âm cuối nhanh hơn và đưa âm thanh lên khoang mũi ngân nhưng phải nhẹ nhàng, mềm mại thì hiệu quả âm thanh sẽ rõ lời, nghe tình cảm đầm ấm hơn.

+ Vần có phụ âm cuối là *m*: Khi gặp các từ có phụ âm cuối là *m*, tùy theo trường độ dài của nốt nhạc, chúng ta hát lướt qua nguyên âm của từ sau đó đóng âm đưa lên khoang mũi tạo thành âm ngân với khẩu hình 2 môi không mở.

Ví dụ: Thắm = thă...ăm>*m*

+ Vần cuối có phụ âm là *nh, ng*: Khi hát những từ có vần đóng là *ng, nh*, ta hát kéo dài nguyên âm của vần gần đến hết trường độ nốt nhạc sau đó đóng âm lại.

Ví dụ:

Tinh = ti...inh> *nh*

Thắng = tha...ắng>*ng*

+ Vần đóng có phụ âm cuối là *n*: Khi gặp những từ có âm cuối là *n* ta hát kéo dài nguyên âm của vần sau đó đóng âm lại sớm hay muộn tùy thuộc vào bài hát hay cách xử lý của từng người hát hoặc từng từ cho phù hợp, hai môi hơi chum lại.

Ví dụ:

Vườn = vư....ườn>*n*

****Phụ âm đầu chữ:***

Phụ âm đầu chữ trong tiếng Việt bao gồm; b, c, ch, gh, h, t, th, tr, kh, ngh, m, n, đ, s, r... Phát âm theo tiếng Việt phổ thông thì các phụ âm: tr, s, r, gi = ch, x, d trong ca hát cũng gắn liền với tiếng phổ thông (ngoại trừ các bài hát được sáng tác mang âm hưởng dân gian của miền Trung, hoặc miền Nam) như: trong trèo = chong chéo, sông = xông, rừng = dưng, rì rào = di dào.

Vấn đề phát âm nhả chữ phụ âm đầu trong ca hát của những người mới học hát hay các em sinh viên mới làm quen với môn thanh nhạc thường bị cứng, hơi vụng và một hạn chế nữa là khi hát những bài cần phát âm đúng tiếng phổ thông, trong thời gian đầu chưa thực hiện được, người hát hát đúng giọng miền Trung (tuy không sai) nhưng nghe không nhẹ nhàng, âm thanh cứng, thô, không nét, hơi hột. Khắc phục cho các em những hạn chế về cách phát âm phụ âm đầu, đọc đúng ca từ của bài hát, phân biệt được từ đóng, từ mở của nguyên âm, phụ âm, vần đóng nhanh, vần đóng chậm tùy thuộc vào

tính chất, tốc độ bài hát, tập phát âm các phụ âm đầu theo tiếng phổ thông với một số yêu cầu:

+ Khi hát những ca khúc không mang âm hưởng âm nhạc dân gian các địa phương như: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An cần phát âm tiếng phổ thông như sau:

Sông = xông

Rì rào = dì dào

Trong mơ = chong mơ

+ Khi hát các bài mang âm hưởng dân ca miền Trung cần hát đúng tiếng địa phương, ví dụ các bài Quảng Bình quê ta ơi, Hà Tĩnh mình thương, Câu đố câu chờ

2. 3. Ứng dụng cách xử lý ca từ trong trong hát ca khúc Việt Nam.

Với những kỹ thuật thanh nhạc cơ bản như hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, xử lý cách phát âm nhả chữ đã được trình bày ở trên. Chúng tôi đưa ra một số bài hát thuộc thể loại thính phòng và âm hưởng dân gian để nghiên cứu, phân tích cách xử lý ca từ như: xử lý phụ âm đầu, xử lý đóng âm nhanh hoặc chậm ở phụ âm cuối, các nguyên âm của từ, vận dụng hơi thở, vị trí âm thanh cho phù hợp với thể loại bài hát.

Những vấn đề mà chúng tôi đưa ra còn được tiếp tục bổ sung trong quá trình giảng dạy, biểu diễn, qua kinh nghiệm thực tiễn tiếp theo của cá nhân cũng như việc tiếp tục học tập, nghiên cứu để vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào hát ca khúc dân tộc ngày một tốt hơn.

Bài hát: **Thành phố mang tên Người**

Đây là một bài hát được viết ở dòng ca khúc trữ tình dạng ngợi ca, giai điệu bài hát trong sáng, tự hào với tốc độ vừa phải. Khi hát vị trí âm thanh phải dựng tròn, vang, sáng theo phong cách thuộc các bài hát dòng thính phòng. Tùy thuộc vào tính chất của bài hát chúng tôi sẽ hướng dẫn sinh viên xử lý ca từ của bài hát như sau:

+ Một số phụ âm cuối từ sẽ thuộc vần đóng âm chậm sau khi hát các nguyên âm vì có trường độ dài.

Quân = quâ...ân> đóng âm chậm ở phách thứ 3

Đoàn = đo....oàn>đóng âm chậm cuối phách 2

Sáng = sa.....áng >đóng âm nhanh.

Mình = Mi.....inh> đóng âm chậm ở phách cuối đưa lên khoang mũi thành âm ngân.

+ Xử lý phụ âm đầu với cách phát âm tiếng phổ thông nhẹ nhàng:

Ra = da

Trong = chong

Sông = xông

Rực sáng = dực xáng.

Bài hát: Bài ca hy vọng

Bài ca hy vọng là một ca khúc nghệ thuật trữ tình có hình tượng đẹp và giàu cảm xúc, ca từ trong sáng lạc quan, giai điệu âm nhạc du dương, thiết tha tình cảm. Đây là bài hát được viết ở nhịp 6/8 mềm mại uyển chuyển, khi hát cần chú ý hơi nhấn về phách mạnh, phách nhẹ hát lướt qua nhưng phải thể hiện được sự mềm mại đầm thắm, âm thanh sáng, đầy đặn.

+ Một số từ có phụ âm cuối cần được chú ý cách xử lý đóng âm như:

Xuân = xu...uân> đóng âm ở dấu lặng

Ước = ư...ước> đóng âm chậm ở phách cuối.

Bằng = bơ...ằng> đóng âm ngân lên khoang mũi với âm thanh ngậm

Thắm = tha...ắm> đóng âm nhanh ngân âm ngậm (nếu xử lý không tinh tế sẽ thành chữ Thả...không rõ lời, không tình cảm)

+ Một số từ có nguyên âm cuối từ có thể xử lý:

Chiếu = chi...iêu: vận dụng kỹ thuật nhiều âm thanh dựng, vang, sáng, sau đó đóng âm ở nguyên âm “u” cuối phách.

Sẽ = sẽ...e...ơ.ơ: hát nhẹ và rõ về thanh điệu sau đó đóng âm e pha âm ơ với cách hát từ nhỏ đến to sâu đó thu nhỏ lại.

+ Một số phụ âm đầu từ cần được hát tiếng phổ thông.

Rộn ràng = rộn ràng (phát âm nhẹ)

Rằng = rằng

Sáng = sáng

Bài hát: Hà Nội - Huế - Sài Gòn :

Bài hát được viết với tốc độ vừa phải mang âm hưởng phong cách dân ca Thừa Thiên Huế, vì vậy khi giao và dựng bài cho sinh viên phải có chất giọng, khả năng nhạc cảm tốt. Đoạn đầu của bài hát ca từ đa số là phụ âm ở cuối từ “ Trên đất mẹ nắng hồng như lụa, trải nghìn năm gắn bó miền hai miền, như cành chung gốc lớn lên, như anh em của mẹ hiền Việt Nam... Để phù hợp với giai điệu tính chất bài hát, khi hát các từ có phụ âm cuối nên đóng âm nhanh, chú ý xử lý các từ:

Nắng = đóng nhanh đưa âm thanh ngân lên khoang mũi

Năm = đóng nhanh đưa âm thanh ngân lên khoang mũi

Hiền = hi.iền > đóng chậm hơn sau đó ngân bằng âm thanh ngậm.

Nam = na....am> đóng âm chậm.

Đoạn cuối của bài “ Đây miền nam thành đồng Tổ quốc. Bên Cửu Long rực rỡ tên vàng. Thành phố vinh quang Hồ Chí Minh. Tiếng Người mang trong lòng!”. Chú ý xử lý các từ:

Nam = na...am..m> đóng âm ở phách cuối.

Quốc = quô (ơ)...ô (ơ)c...c> đóng âm ở phách cuối

Vàng = va...àng ..ng> đóng âm ở phách thứ 2 ngân thành âm ngậm.

Minh = Mi...inh..>nh đóng âm ở chòm ba sau đó ngân thành âm ngậm
 Mang = ma...ang..ng> đóng âm ở phách thứ 3
 Trong = đóng âm nhanh đưa lên khoang mũi ngân thành âm ngậm và luyến.
 Lòng = lo...òng..ng> đóng phách cuối.

3. KẾT LUẬN

Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào hát ca khúc Việt Nam là yếu tố rất quan trọng giúp người hát thể hiện được yêu cầu cơ bản khi trình bày một bài hát Việt Nam nói chung và các bài hát mang từng phong cách như: thánh phòng, âm hưởng dân ca, nhạc nhẹ nói riêng. Khi cầm trên tay một tác phẩm thanh nhạc, người hát nên tìm hiểu và nghiên cứu nội dung, ý nghĩa của ca từ, thể loại và tính chất ca khúc, các yếu tố âm nhạc như giai điệu, tiết tấu, nhịp độ, sắc thái, cao trào và đoạn kết của bài hát để có những ý tưởng sáng tạo, cách hát, cách thể hiện và sự biểu cảm cho phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất yêu cầu của tác phẩm. Nghiên cứu chất liệu của ca khúc với tính chất hào hùng, vui nhộn hay trữ tình hoặc những ca khúc mang âm hưởng dân gian để có cách hát, xử lý tác phẩm, biểu diễn cho phù hợp. Chú ý xử lý ca từ, thanh điệu để đạt yêu cầu hát rõ lời nhưng vẫn đảm bảo được âm thanh đẹp. Nâng cao khả năng sáng tạo qua việc hiểu sâu sắc tư tưởng tình cảm của tác phẩm để biểu hiện một cách sáng tạo, truyền cảm với thẩm mỹ cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Trung Kiên (2001), *“Phương pháp sư phạm Thanh nhạc”*, Viện Âm nhạc.
- [2] Nguyễn Trung Kiên (1996), *Phân đấu vì một nền nghệ thuật hát tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, Tạp chí văn hoá văn nghệ số 10.
- [3] Hồ Mộ La (2007), *Phương pháp giảng dạy thanh nhạc*, Viện Âm nhạc.
- [4] Vĩnh Long (1976), *Sự tròn vành rõ chữ của tiếng hát dân tộc*, Viện Nghệ thuật Hà Nội.
- [5] Tú Ngọc, Nguyễn Thị Nhung, Vũ Tự lân, Nguyễn Ngọc Oánh, Thái Phiên (2000) *Âm nhạc mới Việt nam tiến trình và thành tựu*, Viện Âm nhạc.
- [6] Phạm Diệu Vinh (2010), *Giảng dạy ca khúc Việt Nam tại Trường Đại học Quảng Bình*, Luận văn Cao học.
- [7] *Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, Nghị quyết Đại hội BCH Trung ương V – khoá 8.

THE APPLING OF VOCAL TECHNICAL METHOD FOR SINGING VIETNAMESE SONGS

Pham Dieu Vinh
Quang Binh University

Abstract. *The applying the method of vocal technique in singing Vietnamese songs is a key factor in handling singing problems, expressing emotional nuances as well as pronounced periodontal voice in order to make the songs heard inspiration bright sound, which are imbued with national identity and Vietnamese people's soul.*